

Số: /KH-UBND

Tam Điệp, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Trồng cây xanh phân tán trên địa bàn thành phố năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phong trào “Tết trồng cây” và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng; Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, UBND thành phố xây dựng Kế hoạch trồng cây xanh phân tán trên địa bàn thành phố năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phấn đấu năm 2025 toàn thành phố trồng được 266.000 cây xanh phân tán các loại, nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức trồng cây xanh theo kế hoạch, công tác chăm sóc, bảo vệ sau trồng cây phải được quan tâm và gắn trách nhiệm quản lý, chăm sóc cây sau khi trồng đến từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân.

- Việc tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không phô trương, hình thức; đẩy mạnh xã hội hoá để từng bước giảm dần việc sử dụng ngân sách Nhà nước trong tổ chức trồng cây xanh trên địa bàn thành phố.

- Sau khi thực hiện trồng cây, các đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm; báo cáo kế hoạch tổ chức và kết quả thực hiện về UBND thành phố (*qua phòng Nông nghiệp và Môi trường*) để theo dõi và chỉ đạo thực hiện.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn thành phố tích cực tham gia phong trào trồng cây phân tán, trồng rừng. Việc tổ chức thực hiện kế hoạch trồng cây xanh gắn với thực hiện Nghị quyết Đại

hội Đảng; phát huy vai trò lãnh đạo, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cơ quan, đơn vị các cấp và huy động sự tham gia vào cuộc của các đoàn thể, doanh nghiệp, cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2. Chỉ tiêu trồng cây xanh

Năm 2025 toàn thành phố trồng được 266.000 cây xanh, bao gồm:

- Khu vực hành lang an toàn hệ thống đường địa phương: 5.000 cây xanh các loại.
- Khu dân cư, công cộng, công sở, trang trại, trường học, nhà máy, khu công nghiệp, khu văn hoá – lịch sử, khu du lịch,...: 11.000 cây xanh các loại.
- Khu vực vườn đồi, vườn nhà; đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha): 250.000 cây xanh các loại.

(Chi tiết theo biểu 01 đính kèm)

3. Đối tượng thực hiện

3.1. Trồng cây xanh phân tán

- Cây xanh đô thị: Cây xanh sử dụng công cộng (đường phố, hành lang giao thông và các khu vực công cộng khác trong đô thị); cây xanh sử dụng hạn chế (khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nghĩa trang, các công trình tín ngưỡng, tôn giáo, nhà ở và các công trình công cộng khác do các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng).

- Cây xanh nông thôn: Cây lâm nghiệp được trồng trên diện tích vườn, đất ven đường, ven kênh mương, bờ vùng bờ đồng, các mảnh đất nhỏ phân tán khác (diện tích dưới 0,3 ha) theo quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cây xanh công cộng tại khu trung tâm, khu văn hóa lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, cụm công nghiệp, cây phòng hộ ngoài đồng ruộng, cây chống xói mòn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01: 2019/BXD.

3.2. Danh mục, tiêu chuẩn cây trồng và nguồn cung ứng cây trồng

3.2.1. Danh mục các loài cây trồng phân theo chức năng và địa điểm trồng

Căn cứ vào Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025 và tình hình thực tế tại địa phương, danh mục các loại cây trồng chủ yếu trên địa bàn, cụ thể như sau:

a) Phân theo chức năng các loài cây

- Nhóm cây bóng mát kết hợp lấy gỗ lớn: Tổng số 13 loài, gồm: Lát hoa, Xà cừ, Long Nãi, Giổi, Sao đen, Téch, Nhội, Sưa, Muồng đen, Giáng Hương, Re hương, Chò Nâu, Chò chỉ.

- Nhóm cây cảnh quan: Tổng số 13 loài, gồm: Phượng vĩ, Ngọc Lan, Lộc vừng, Ban, Muồng Hoàng Yến, Bàng, Hoa hòe, Vàng anh, Gạo hoa đỏ, Hoa anh đào, Phượng Hoàng lửa, Phong linh, Kèn hồng.

- Nhóm cây bóng mát kết hợp ăn quả: Tổng số 17 loài, gồm: Sấu, Trám đen, Bơ, Mít, Nhãn (ghép), Vải, Xoài (ghép), Hồng dòn, Đào, Me, Dẻ ăn quả, Mắc mật, Bưởi, Vú sữa, Mận, Mơ, Quất hồng bì.

- Nhóm cây trồng bóng mát kết hợp với tâm linh: Tổng số 9 loài, gồm: cây Sung, Si, Đa, Bò đề, Hoàng Lan, Đại, Kim giao, Tùng bách tán, Ngọc lan.

b) Phân theo địa điểm trồng

- Danh mục cây trồng dọc tuyến giao thông: Tổng số 25 loài, gồm: Sấu, Bơ, Hoa ban, Me; Nhãn, Lát hoa, Xà cừ, Long Nãi, Giỏi, Sao đen, Tách, Nhội, Sưa, Muồng đen, Giáng Hương, Re hương, Chò Nâu, Chò chỉ, Gạo hoa đỏ, Trám đen, Ngọc lan, Hoàng lan, Ban, Phong Linh, Kèn hồng.

- Danh mục cây trồng trong khuôn viên trường học. Tổng số 17 loài, gồm: Đào, Ban, Bàng, Sấu, Lát hoa, Kim giao, Xà cừ, Tách, Phượng vĩ, Lộc vừng, Muồng Hoàng Yến, Bàng đài loan, Hoa hòe, Vàng anh, Ngọc Lan, Long nãi, Hoa anh đào.

- Danh mục cây trồng tại các khu đô thị, cơ quan đơn vị: Tổng số 24 loài, gồm: Sấu, Lát hoa, Xà cừ, Long Nãi, Giỏi ăn hạt, Sao đen, Tách, Nhội, Muồng đen, Giáng Hương, Re hương, Chò Nâu, Chò chỉ, Phượng vĩ, Ngọc Lan, Lộc vừng, Ban, Muồng hoàng yến, Bàng đài loan, Vàng anh, Bàng, Tùng Bách tán, Phong Linh, Kèn hồng.

- Danh mục cây trồng tại các bệnh viện, trạm y tế: Tổng số 15 loài, gồm: Sấu, Xà cừ, Long nãi, Hồng dòn, Sao đen, Ngọc Lan, Lộc vừng, Vàng anh, Tùng Bách Tán, Bàng, Phượng vĩ, Nhội, Giỏi, Đào phai, Quất hồng bì

- Danh mục cây trồng tại các điểm di tích lịch sử, các điểm du lịch. Tổng số 19 loài, gồm: Cây Ban, Sung, Xi, Đa, Bò đề, Ngọc Lan, Hoàng Lan, Kim giao, Bách tán, Đại, Gạo, Đào, Sa mộc, Thiên tuế, Sưa đỏ, Hoa anh đào, Mận, Mơ, Cây Phượng hoàng lửa.

- Danh mục cây trồng tại vườn đôi, vườn nhà; diện tích lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (dưới 0,3 ha): Tổng số 43 loài, gồm: Lát hoa, Xà cừ, Long nãi, Giỏi, Sao đen, Tách, Nhội, Sưa, Muồng đen, Giáng hương, Re hương, Chò nâu, Chò chỉ, Mỡ, Phượng vĩ, Ngọc lan, Lộc vừng, Ban, Sấu, Trám, Bơ, Mít, Nhãn, Vải, Xoài, Hồng dòn, Đào, Dẻ ăn hạt, Mắc mật, Bưởi, Vú sữa, Sung, Si, Đa, Bò đề, Hoàng lan, Kim giao, Đại, Tùng bách tán, Mơ, Mận, Quất hồng bì, Keo.

- Ngoài ra đối với cây xanh đô thị: Thực hiện quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ - CP ngày 11/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị và Quy định về quản lý cây xanh đô thị, Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định về quản lý cây xanh

trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3.2.2. Tiêu chuẩn cây trồng

- Đảm bảo về đường kính gốc, chiều cao, loại bầu,...theo quy định, cây đơn thân chưa phân cành.

- Cây thẳng, dáng cân đối, không sâu bệnh.

- Cây có rễ ăn sâu, không có rễ nổi, ưu tiên cây có lá nhám để bắt bụi và xanh quanh năm.

- Cây không có gai sắc nhọn, hoa quả mùi khó chịu, không độc.

- Loại cây trồng đối với khu vực vườn đồi, vườn nhà; đất lâm nghiệp nhỏ lẻ phân tán (có diện tích dưới 0,3 ha): Cây con giống (tiêu chuẩn về chiều cao và đường kính phù hợp theo từng loại cây).

3.2.3. Nguồn giống cây trồng

Căn cứ kế hoạch trồng cây hàng năm, các địa phương chủ động chuẩn bị đủ số lượng cây giống có chất lượng với loài cây và tiêu chuẩn cây trồng phù hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật.

4. Quản lý, chăm sóc cây trồng

- Cây xanh đô thị: Tổ chức quản lý, chăm sóc cây xanh theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ; Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh.

- Khu vực nông thôn: Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ cây xanh; giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, các phường, xã; các thôn, tổ dân phố phụ trách từng khu vực, địa điểm trồng cây từ khâu chăm sóc, bảo vệ cây trồng đến khi cây trưởng thành; thường xuyên đánh giá số lượng, tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng để gắn với việc đánh giá thực hiện nhiệm vụ hàng năm và kiểm điểm việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong mỗi cán bộ Đảng viên và cơ quan đơn vị, phường, xã.

5. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn thành phố

6. Thời gian thực hiện: Năm 2025

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố

- Căn cứ vào tình hình thực tế đăng ký của các phường, xã. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch. Tổng hợp các đề xuất, kiến nghị và kết quả thực hiện và báo cáo UBND thành

phổ theo quy định

- Phối hợp với Hạt Kiểm lâm Tam Điệp hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra, giám sát; hàng năm đánh giá kết quả thực hiện trồng cây xanh của các đơn vị phường, xã và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện cả giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp nhận hồ sơ của các hộ dân trên địa bàn các phường, xã xin nhận hỗ trợ trồng cây xanh phân tán và thực hiện các quy trình hồ sơ thanh toán (nếu có).

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan và UBND các phường, xã xác định vị trí, diện tích trồng cây trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, xác định rõ khuôn viên khu đô thị đủ điều kiện và đảm bảo đúng các quy định để trồng cây xanh đô thị, xây dựng kế hoạch, thống nhất với phòng Nông nghiệp và Môi trường lựa chọn và đề xuất loại cây trồng phù hợp theo địa bàn; rà soát, xác định đoạn đường và các tuyến đường đủ điều kiện và đảm bảo đúng các quy định để trồng cây xanh đô thị trong phạm vi hành lang an toàn hệ thống đường địa phương.

- Trong quá trình lập, thẩm định, hoặc tham gia ý kiến đầu tư các dự án công trình giao thông đi qua đô thị (đường quốc lộ, đường đô thị,...), khu vực dân cư (đầu giá, giao đất,...) có liên quan đến hạng mục trồng cây xanh phải xem xét, đánh giá xác định tỷ lệ cây xanh, chủng loại, vị trí, khoảng cách cây trồng và các yêu cầu khác về cây trồng theo quy định và quy chuẩn xây dựng đảm bảo an toàn giao thông, kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan; hướng dẫn phòng Nông nghiệp và Môi trường các thủ tục thực hiện việc hỗ trợ sau đầu tư đối với nguồn kinh phí hỗ trợ trồng cây tại khu vực vườn đồi, vườn nhà; đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích dưới 0,3 ha) (nếu có) đảm bảo công khai minh bạch.

5. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh thành phố; đài truyền thanh các phường, xã

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã tăng cường tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa của trồng cây xanh trên địa bàn thành phố đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân qua các hình thức: Tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh phường, xã, treo Pano, áp – phích, khẩu hiệu tại các trung tâm phường, xã, thôn, xóm, các trục đường giao thông chính để người dân biết, tích cực tham gia thực hiện.

6. Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị thành phố Tam Điệp

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ cây trồng khu vực hành lang các tuyến giao thông theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác trồng, di chuyển, chặt hạ, cắt tỉa, chăm sóc cây xanh trong phạm vi đất được giao quản lý.

7. Các phòng, ban, ngành, các cơ quan đóng trên địa bàn thành phố

Hướng dẫn, tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức tích cực tham gia trồng cây xanh, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ cây trồng tại khuôn viên trụ sở cơ quan và các đơn vị trực thuộc quản lý.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh thành phố

Tích cực động viên hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện Kế hoạch với phương châm trồng cây, trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển đất nước bền vững.

9. Hạt Kiểm lâm Tam Điệp

- Chủ trì, hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất; trồng cây phân tán khu vực vườn đôi, vườn nhà; đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha.

- Phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trồng cây phân tán trên địa bàn thành phố.

10. UBND các phường, xã

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn quản lý nhận thức rõ và đầy đủ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh và Kế hoạch trồng cây xanh phân tán trên địa bàn thành phố năm 2025

- Phân công cán bộ địa chính rà soát, kiểm tra diện tích trồng cây xanh phân tán trên địa bàn phường, xã.

- Tổ chức rà soát quy hoạch sử dụng đất, trong đó xác định quỹ đất trồng cây xanh phân tán; xây dựng kế hoạch trồng cây xanh phân tán năm 2025 đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch được UBND thành phố giao tại kế hoạch này. Đảm bảo diện tích đất đai thuộc các đối tượng trồng cây phân tán phải có chủ quản lý cụ thể, rõ ràng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án phát triển cây xanh trên địa bàn. Tổ chức, duy trì, phát triển phong trào “Tết trồng cây” và trồng cây nhân dân hàng năm; giao chỉ tiêu kế hoạch trồng cây cho các tổ chức, đoàn thể, tổ dân phố, thôn,

xóm và cộng đồng dân cư.

- Tổ chức kiểm tra, chỉ đạo, giám sát, phân công trách nhiệm cho các thôn, xóm, tổ dân phố, tổ chức, đoàn thể trong quá trình trồng, chăm sóc, bảo vệ, quản lý cây xanh.

- Bố trí nguồn ngân sách địa phương, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước theo quy định, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch trồng cây xanh, trồng rừng tại địa phương.

- Rà soát, kiểm tra lập hồ sơ theo dõi, thẩm định đơn đăng ký, bản cam kết của các hộ gia đình, cá nhân xin nhận hỗ trợ trồng cây xanh phân tán (nếu có) đảm bảo theo đúng quy định.

- Hàng tháng báo cáo về số lượng cây trồng phân tán của đơn vị được giao chỉ tiêu tại Kế hoạch này về UBND thành phố (*qua phòng Nông nghiệp và Môi trường*) **trước ngày 20 hàng tháng.**

Trên đây là Kế hoạch trồng cây xanh phân tán trên địa bàn thành phố năm 2025. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND thành phố (*qua phòng Nông nghiệp và môi trường*) để tổng hợp, điều chỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố; | (để b/c)
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- Hạt Kiểm lâm Tam Điệp;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, NNMT.

(DTKD 15-KH2025)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Đức Thuận

BIỂU 01:
TỔNG HỢP CHI TIẾT CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY XANH
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2025 của UBND thành phố Tam Điệp)

ĐVT: cây

TT	Phường, xã	Chỉ tiêu kế hoạch trồng cây xanh năm 2025	Ghi chú
TỔNG TOÀN THÀNH PHỐ		266.000	
-	Hành lang an toàn hệ thống đường địa phương	5.000	
-	Khu dân cư, công cộng, công sở, trang trại, trường học, nhà máy, khu công nghiệp, khu văn hóa-lịch sử, khu du lịch,...	11.000	
-	Vườn đồi, vườn nhà, đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha)	250.000	
1	Xã Đông Sơn	142.100	
-	Hành lang an toàn hệ thống đường địa phương	600	
-	Khu dân cư, công cộng, công sở, trang trại, trường học, nhà máy, khu công nghiệp, khu văn hóa-lịch sử, khu du lịch,...	1.500	
-	Vườn đồi, vườn nhà; đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha)	140.000	
2	Xã Quang Sơn	26.900	
-	Hành lang an toàn hệ thống đường địa phương	600	
-	Khu dân cư, công cộng, công sở, trang trại, trường học, nhà máy, khu công nghiệp, khu văn hóa-lịch sử, khu du lịch,...	1.200	
-	Vườn đồi, vườn nhà, đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha)	25.000	
3	Xã Yên Sơn	21.900	
-	Hành lang an toàn hệ thống đường địa phương	550	
-	Khu dân cư, công cộng, công sở, trang trại, trường học, nhà máy, khu công nghiệp, khu văn hóa-lịch sử, khu du lịch,...	1.100	
-	Vườn đồi, vườn nhà, đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha)	20.000	
4	Phường Nam Sơn	27.100	
-	Hành lang an toàn hệ thống đường địa phương	600	
-	Khu dân cư, công cộng, công sở, trang trại, trường học, nhà máy, khu công nghiệp, khu văn hóa-lịch sử, khu du lịch,...	1.300	
-	Vườn đồi, vườn nhà, đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha)	25.000	

5	Phường Bắc Sơn	7.050	
-	Hành lang an toàn hệ thống đường địa phương	550	
-	Khu dân cư, công cộng, công sở, trang trại, trường học, nhà máy, khu công nghiệp, khu văn hóa-lịch sử, khu du lịch,...	1.300	
-	Vườn đồi, vườn nhà, đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha)	5.000	
6	Phường Tây Sơn	6.700	
-	Hành lang an toàn hệ thống đường địa phương	500	
-	Khu dân cư, công cộng, công sở, trang trại, trường học, nhà máy, khu công nghiệp, khu văn hóa-lịch sử, khu du lịch,...	1.200	
-	Vườn đồi, vườn nhà, đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha)	5.000	
7	Phường Trung Sơn	11.700	
-	Hành lang an toàn hệ thống đường địa phương	500	
-	Khu dân cư, công cộng, công sở, trang trại, trường học, nhà máy, khu công nghiệp, khu văn hóa-lịch sử, khu du lịch,...	1.200	
-	Vườn đồi, vườn nhà, đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha)	10.000	
8	Phường Tân Bình	11.850	
-	Hành lang an toàn hệ thống đường địa phương	550	
-	Khu dân cư, công cộng, công sở, trang trại, trường học, nhà máy, khu công nghiệp, khu văn hóa-lịch sử, khu du lịch,...	1.200	
-	Vườn đồi, vườn nhà, đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha)	10.000	
9	Phường Yên Bình	11.700	
-	Hành lang an toàn hệ thống đường địa phương	550	
-	Khu dân cư, công cộng, công sở, trang trại, trường học, nhà máy, khu công nghiệp, khu văn hóa-lịch sử, khu du lịch,...	1.000	
-	Vườn đồi, vườn nhà, đất lâm nghiệp nhỏ lẻ, phân tán (có diện tích nhỏ hơn 0,3 ha)	10.000	